

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Luyến

Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị B - sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Mai Văn L - sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị B, anh L (*chị B có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn L kết hôn ngày 23/10/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân sau một thời gian chung sống do tính cách không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau, sống không hạnh phúc. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh L không còn quan tâm gì tới

nhau nữa . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét để chị được ly hôn với anh Mai Văn L theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Văn L. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định. Ngày 10/01/2023 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Chị B có mặt, còn anh L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị B, anh L vắng mặt (*nhưng chị B có đơn xin xét xử vắng mặt*). Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị B.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Mai Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị B trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là sau một thời gian chung sống do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc dẫn đến tình trạng hôn nhân không đạt được. Chị B và anh L đã sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống hôn nhân của chị B và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị B được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị B và anh L không có con chung, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị B và anh L không có tài sản chung, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị B, cho chị Hà Thị B được ly hôn anh Mai Văn L.

Về án phí: Chị Hà Thị B phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015124 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Chị Hà Thị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị B và anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền